

ĐỀ THI MÔN TOÁN THPT QUỐC GIA 2018

MÃ ĐỀ 123

1C	2C	3D	4A	5A	6C	7B	8B	9A	10D
11B	12D	13D	14C	15D	16C	17B	18D	19B	20B
21D	22A	23D	24D	25A	26D	27B	28D	29B	30B
31C	32D	33B	34B	35C	36B	37D	38D	39C	40D
41C	42C	43B	44C	45C	46C	47B	48D	49C	50B

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi có 05 trang)

KỶ THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA NĂM 2018
Bài thi: TOÁN
Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:
Số báo danh:
Mã đề thi 123

Câu 1: $\lim_{n \rightarrow \infty} \frac{1}{5n+3}$ bằng
A. $\frac{1}{3}$. B. $\frac{1}{5}$. C. 0. D. $+\infty$.

Câu 2: Đường cong trong hình vẽ bên là đồ thị của hàm số nào dưới đây?
A. $y = x^4 - 3x^2 - 1$. B. $y = x^3 - 3x^2 - 1$. C. $y = -x^4 + 3x^2 - 1$. D. $y = -x^3 + 3x^2 - 1$.

Câu 3: Phương trình $2^{2x+1} = 32$ có nghiệm là
A. $x = 3$. B. $x = \frac{3}{2}$. C. $x = \frac{5}{2}$. D. $x = 2$.

Câu 4: Gọi S là diện tích của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = e^x, y = 0, x = 0, x = 2$. Mệnh đề nào dưới đây đúng?
A. $S = \int_0^2 e^x dx$. B. $S = \pi \int_0^2 e^{2x} dx$. C. $S = \int_0^2 e^{2x} dx$. D. $S = \pi \int_0^2 e^x dx$.

Câu 5: Trong không gian $Oxyz$, cho hai điểm $A(2; -4; 3)$ và $B(2; 2; 7)$. Trung điểm của đoạn thẳng AB có tọa độ là
A. $(2; -1; 5)$. B. $(2; 6; 4)$. C. $(4; -2; 10)$. D. $(1; 3; 2)$.

Câu 6: Trong không gian $Oxyz$, mặt phẳng $(P): x + 2y + 3z - 5 = 0$ có một vector pháp tuyến là
A. $\vec{n}_1 = (3; 2; 1)$. B. $\vec{n}_3 = (-1; 2; 3)$. C. $\vec{n}_2 = (1; 2; 3)$. D. $\vec{n}_4 = (1; 2; -3)$.

Câu 7: Cho hàm số $y = f(x)$ có bảng biến thiên như sau

x	$-\infty$	-1	0	1	$+\infty$
y'		$-$	0	$+$	0
y	$+\infty$		3		$+\infty$

Hàm số đã cho nghịch biến trên khoảng nào dưới đây?
A. $(1; +\infty)$. B. $(0; 1)$. C. $(-1; 0)$. D. $(-\infty; 0)$.

Câu 8: Số phức $-3 + 7i$ có phần ảo bằng
A. -3 . B. 7 . C. -7 . D. 3 .

Câu 9: Nguyên hàm của hàm số $f(x) = x^3 + x$ là
A. $\frac{1}{4}x^4 + \frac{1}{2}x^2 + C$. B. $x^4 + x^2 + C$. C. $x^3 + x + C$. D. $3x^2 + 1 + C$.

Câu 10: Cho khối chóp có đáy là hình vuông cạnh a và chiều cao bằng $2a$. Thể tích của khối chóp đã cho bằng
A. $4a^3$. B. $\frac{4}{3}a^3$. C. $2a^3$. D. $\frac{2}{3}a^3$.

Trang 1/5 - Mã đề thi 123

Câu 11: Diện tích của mặt cầu bán kính R bằng

A. πR^2 .

B. $4\pi R^2$.

C. $\frac{4}{3}\pi R^2$.

D. $2\pi R^2$.

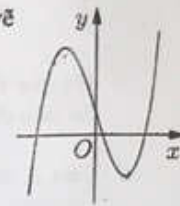
Câu 12: Cho hàm số $y = ax^3 + bx^2 + cx + d$ ($a, b, c, d \in \mathbb{R}$) có đồ thị như hình vẽ bên. Số điểm cực trị của hàm số đã cho là

A. 3.

B. 0.

C. 1.

D. 2.



Câu 13: Với a là số thực dương tùy ý, $\ln(5a) - \ln(3a)$ bằng

A. $\frac{\ln 5}{\ln 3}$.

B. $\ln(2a)$.

C. $\frac{\ln(5a)}{\ln(3a)}$.

D. $\ln \frac{5}{3}$.

Câu 14: Trong không gian $Oxyz$, đường thẳng $d: \begin{cases} x = 2 - t \\ y = 1 + 2t \\ z = 3 + t \end{cases}$ có một vector chỉ phương là

A. $\vec{u}_2 = (2; 1; 1)$.

B. $\vec{u}_1 = (-1; 2; 3)$.

C. $\vec{u}_4 = (-1; 2; 1)$.

D. $\vec{u}_3 = (2; 1; 3)$.

Câu 15: Có bao nhiêu cách chọn hai học sinh từ một nhóm gồm 34 học sinh?

A. 2^{34} .

B. A_{34}^2 .

C. 34^2 .

D. C_{34}^2 .

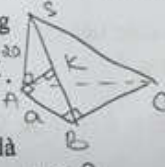
Câu 16: Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác vuông đỉnh B , $AB = a$, SA vuông góc với mặt phẳng đáy và $SA = 2a$. Khoảng cách từ A đến mặt phẳng (SBC) bằng

A. $\frac{\sqrt{5}a}{5}$.

B. $\frac{\sqrt{5}a}{3}$.

C. $\frac{2\sqrt{5}a}{5}$.

D. $\frac{2\sqrt{2}a}{3}$.



Câu 17: Số tiệm cận đứng của đồ thị hàm số $y = \frac{\sqrt{x+9}-3}{x^2+x}$ là

A. 2.

B. 1.

C. 0.

D. 3.

Câu 18: $\int_1^2 e^{3x-1} dx$ bằng

A. $\frac{1}{3}e^5 - e^2$.

B. $\frac{1}{3}(e^5 + e^2)$.

C. $e^5 - e^2$.

D. $\frac{1}{3}(e^5 - e^2)$.

Câu 19: Một người gửi tiết kiệm vào một ngân hàng với lãi suất 7,5%/năm. Biết rằng nếu không rút tiền ra khỏi ngân hàng thì cứ sau mỗi năm số tiền lãi sẽ được nhập vào vốn để tính lãi cho năm tiếp theo. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu năm người đó thu được (cả số tiền gửi ban đầu và lãi) gấp đôi số tiền gửi ban đầu, giả định trong khoảng thời gian này lãi suất không thay đổi và người đó không rút tiền ra?

A. 9 năm.

B. 10 năm.

C. 11 năm.

D. 12 năm.

Câu 20: Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh a , SA vuông góc với mặt phẳng đáy và $SB = 2a$. Góc giữa đường thẳng SB và mặt phẳng đáy bằng

A. 45° .

B. 60° .

C. 30° .

D. 90° .

Câu 21: Từ một hộp chứa 11 quả cầu màu đỏ và 4 quả cầu màu xanh, lấy ngẫu nhiên đồng thời 3 quả cầu. Xác suất để lấy được 3 quả cầu màu xanh bằng

A. $\frac{33}{91}$.

B. $\frac{4}{165}$.

C. $\frac{24}{455}$.

D. $\frac{4}{455}$.

Câu 22: Cho hàm số $f(x) = ax^3 + bx^2 + cx + d$ ($a, b, c, d \in \mathbb{R}$). Đồ thị của hàm số $y = f(x)$ như hình vẽ bên. Số nghiệm thực của phương trình $3f(x) + 4 = 0$ là

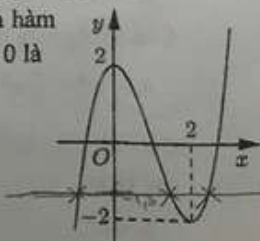
A. 3.

B. 2.

C. 1.

D. 0.

$f(x) = -\frac{4}{3}$



- Câu 23:** Tìm hai số thực x và y thỏa mãn $(2x - 3yi) + (1 - 3i) = x + 6i$ với i là đơn vị ảo.
 A. $x = -1; y = -1$. B. $x = 1; y = -1$. C. $x = 1; y = -3$. D. $x = -1; y = -3$.
- Câu 24:** Trong không gian $Oxyz$, mặt phẳng đi qua điểm $A(2; -1; 2)$ và song song với mặt phẳng $(P): 2x - y + 3z + 2 = 0$ có phương trình là
 A. $2x - y + 3z + 11 = 0$. B. $2x + y + 3z - 9 = 0$.
 C. $2x - y + 3z + 11 = 0$. D. $2x - y + 3z - 11 = 0$.
- Câu 25:** Giá trị lớn nhất của hàm số $y = x^4 - 4x^2 + 9$ trên đoạn $[-2; 3]$ bằng
 A. 54. B. 201. C. 9. D. 2.
- Câu 26:** Một chất điểm A xuất phát từ O , chuyển động thẳng với vận tốc biến thiên theo thời gian bởi quy luật $v(t) = \frac{1}{180}t^2 + \frac{11}{18}t$ (m/s), trong đó t (giây) là khoảng thời gian tính từ lúc A bắt đầu chuyển động. Từ trạng thái nghỉ, một chất điểm B cũng xuất phát từ O , chuyển động thẳng cùng hướng với A nhưng chậm hơn 5 giây so với A và có gia tốc bằng a (m/s²) (a là hằng số). Sau khi B xuất phát được 10 giây thì đuổi kịp A . Vận tốc của B tại thời điểm đuổi kịp A bằng
 A. 7(m/s). B. 10(m/s). C. 22(m/s). D. 15(m/s).
- Câu 27:** Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để hàm số $y = \frac{x+2}{x+5m}$ đồng biến trên khoảng $(-\infty; -10)$?
 A. Vô số. B. 2. C. 1. D. 3.
- Câu 28:** Hệ số của x^5 trong khai triển biểu thức $x(2x-1)^6 + (3x-1)^8$ bằng
 A. 13848. B. 13368. C. -13848. D. -13368.
- Câu 29:** Cho $\int_{16}^{55} \frac{dx}{x\sqrt{x+9}} = a \ln 2 + b \ln 5 + c \ln 11$ với a, b, c là các số hữu tỉ. Mệnh đề nào dưới đây đúng?
 A. $a - b = -3c$. B. $a - b = -c$. C. $a + b = c$. D. $a + b = 3c$.
- Câu 30:** Một chiếc bút chì có dạng khối lăng trụ lục giác đều có cạnh đáy 3 mm và chiều cao bằng 200 mm. Thân bút chì được làm bằng gỗ và phần lõi được làm bằng than chì. Phần lõi có dạng khối trụ có chiều cao bằng chiều dài của bút và đáy là hình tròn có bán kính 1 mm. Giả định 1 m³ gỗ có giá a (triệu đồng), 1 m³ than chì có giá $8a$ (triệu đồng). Khi đó giá nguyên vật liệu làm một chiếc bút chì như trên gần nhất với kết quả nào dưới đây?
 A. 97,03. a (đồng). B. 9,07. a (đồng). C. 9,7. a (đồng). D. 90,7. a (đồng).
- Câu 31:** Gọi S là tập hợp tất cả các giá trị nguyên của tham số m sao cho phương trình $16^x - m \cdot 4^{x+1} + 5m^2 - 45 = 0$ có hai nghiệm phân biệt. Hỏi S có bao nhiêu phần tử?
 A. 4. B. 13. C. 3. D. 6.
- Câu 32:** Ông A dự định sử dụng hết 6,5 m² kính để làm một bể cá bằng kính có dạng hình hộp chữ nhật không nắp, chiều dài gấp đôi chiều rộng (các mối ghép có kích thước không đáng kể). Bể cá có dung tích lớn nhất bằng bao nhiêu (kết quả làm tròn đến hàng phần trăm)?
 A. 1,61 m³. B. 2,26 m³. C. 1,33 m³. D. 1,50 m³.
- Câu 33:** Xét các số phức z thỏa mãn $(\bar{z} + i)(z + 2)$ là số thuần ảo. Trên mặt phẳng tọa độ, tập hợp tất cả các điểm biểu diễn các số phức z là một đường tròn có bán kính bằng
 A. $\frac{\sqrt{3}}{2}$. B. $\frac{\sqrt{5}}{2}$. C. $\frac{5}{4}$. D. 1.
- Câu 34:** Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình chữ nhật, $AB = a, BC = 2a, SA$ vuông góc với mặt phẳng đáy và $SA = a$. Khoảng cách giữa hai đường thẳng AC và SB bằng
 A. $\frac{a}{3}$. B. $\frac{2a}{3}$. C. $\frac{a}{2}$. D. $\frac{\sqrt{6}a}{2}$.

Câu 35: Trong không gian $Oxyz$, cho điểm $A(1; 2; 3)$ và đường thẳng $d: \frac{x-3}{2} = \frac{y-1}{1} = \frac{z+1}{-2}$

Đường thẳng đi qua A , vuông góc với d và cắt trục Ox có phương trình là

- A. $\begin{cases} x = -1 + 2t \\ y = -2t \\ z = t \end{cases}$ B. $\begin{cases} x = 1 + t \\ y = 2 + 2t \\ z = 3 + 2t \end{cases}$ C. $\begin{cases} x = -1 + 2t \\ y = 2t \\ z = 3t \end{cases}$ D. $\begin{cases} x = 1 + t \\ y = 2 + 2t \\ z = 3 + 3t \end{cases}$

Câu 36: Có bao nhiêu giá trị nguyên của tham số m để hàm số $y = x^8 + (m-2)x^5 - (m^2-4)x^4 + 1$ đạt cực tiểu tại $x = 0$?

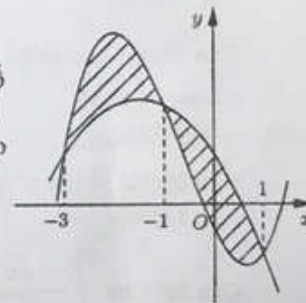
- A. Vô số. B. 4. C. 5. D. 3.

Câu 37: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu $(S): (x+1)^2 + (y+1)^2 + (z+1)^2 = 9$ và điểm $A(2; 3; -1)$. Xét các điểm M thuộc (S) sao cho đường thẳng AM tiếp xúc với (S) , M luôn thuộc mặt phẳng có phương trình là

- A. $6x + 8y + 11 = 0$. B. $3x + 4y + 2 = 0$.
C. $6x + 8y - 11 = 0$. D. $3x + 4y - 2 = 0$.

Câu 38: Cho hai hàm số $f(x) = ax^3 + bx^2 + cx - \frac{1}{2}$ và $g(x) = dx^2 + ex + 1$ ($a, b, c, d, e \in \mathbb{R}$). Biết rằng đồ thị của hàm số $y = f(x)$ và $y = g(x)$ cắt nhau tại ba điểm có hoành độ lần lượt là $-3; -1; 1$ (tham khảo hình vẽ). Hình phẳng giới hạn bởi hai đồ thị đã cho có diện tích bằng

- A. 8. B. 5. C. $\frac{9}{2}$. D. 4.



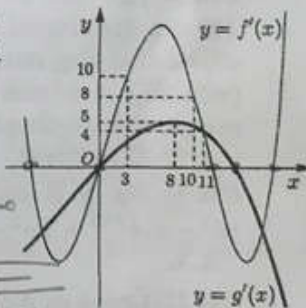
Câu 39: Cho phương trình $5^x + m = \log_5(x-m)$ với m là tham số. Có bao nhiêu giá trị nguyên của $m \in (-20; 20)$ để phương trình đã cho có nghiệm?

- A. 21. B. 9. C. 19. D. 20.

Câu 40: Cho hai hàm số $y = f(x), y = g(x)$. Hai hàm số $y = f'(x)$ và $y = g'(x)$ có đồ thị như hình vẽ bên, trong đó đường cong đậm hơn là đồ thị của hàm số $y = g'(x)$. Hàm số $h(x) = f(x+4) - g\left(2x - \frac{3}{2}\right)$

đồng biến trên khoảng nào dưới đây?

- A. $\left(\frac{31}{5}; +\infty\right)$. B. $\left(6; \frac{25}{4}\right)$.
C. $\left(5; \frac{31}{5}\right)$. D. $\left(\frac{9}{4}; 3\right)$.



Câu 41: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt cầu (S) có tâm $I(-2; 1; 2)$ và đi qua điểm $A(1; -2; -1)$. Xét các điểm B, C, D thuộc (S) sao cho AB, AC, AD đôi một vuông góc với nhau. Thể tích của khối tứ diện $ABCD$ có giá trị lớn nhất bằng

- A. 216. B. 36. C. 72. D. 108.

Câu 42: Cho hàm số $f(x)$ thỏa mãn $f(2) = -\frac{2}{9}$ và $f'(x) = 2x[f(x)]^2$ với mọi $x \in \mathbb{R}$.

Giá trị của $f(1)$ bằng

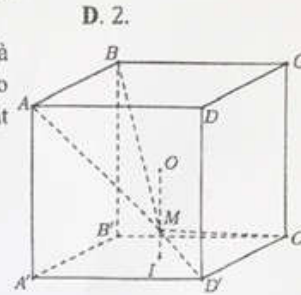
- A. $-\frac{19}{36}$. B. $-\frac{2}{15}$. C. $-\frac{2}{3}$. D. $-\frac{35}{36}$.

Câu 43: Có bao nhiêu số phức z thỏa mãn $|z|(z - 4 - i) + 2i = (5 - i)z$?

- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.

Câu 44: Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ có tâm O . Gọi I là tâm của hình vuông $A'B'C'D'$ và M là điểm thuộc đoạn thẳng OI sao cho $MO = 2MI$ (tham khảo hình vẽ). Khi đó cosin của góc tạo bởi hai mặt phẳng $(MC'D')$ và (MAB) bằng

- A. $\frac{6\sqrt{85}}{85}$. B. $\frac{17\sqrt{13}}{65}$. C. $\frac{7\sqrt{85}}{85}$. D. $\frac{6\sqrt{13}}{65}$.



Câu 45: Cho khối lăng trụ $ABC.A'B'C'$, khoảng cách từ C đến đường thẳng BB' bằng 2, khoảng cách từ A đến các đường thẳng BB' và CC' lần lượt bằng 1 và $\sqrt{3}$, hình chiếu vuông góc của A lên mặt phẳng $(A'B'C')$ là trung điểm M của $B'C'$ và $A'M = \frac{2\sqrt{3}}{3}$. Thể tích của khối lăng trụ đã cho bằng

- A. $\sqrt{3}$. B. $\frac{2\sqrt{3}}{3}$. C. 2. D. 1.

Câu 46: Cho hàm số $y = \frac{1}{4}x^4 - \frac{7}{2}x^2$ có đồ thị (C) . Có bao nhiêu điểm A thuộc (C) sao cho tiếp tuyến của (C) tại A cắt (C) tại hai điểm phân biệt $M(x_1; y_1), N(x_2; y_2)$ (M, N khác A) thỏa mãn $y_1 - y_2 = 6(x_1 - x_2)$?

- A. 0. B. 1. C. 2. D. 3.

Câu 47: Cho $a > 0, b > 0$ thỏa mãn $\log_{3a+2b+1}(9a^2 + b^2 + 1) + \log_{6ab+1}(3a + 2b + 1) = 2$. Giá trị của $a + 2b$ bằng

- A. 9. B. $\frac{7}{2}$. C. $\frac{5}{2}$. D. 6.

Câu 48: Trong không gian $Oxyz$, cho đường thẳng $d: \begin{cases} x = 1 + 3t \\ y = 1 + 4t \\ z = 1 \end{cases}$. Gọi Δ là đường thẳng đi qua điểm

$A(1; 1; 1)$ và có vector chỉ phương $\vec{u} = (1; -2; 2)$. Đường phân giác của góc nhọn tạo bởi d và Δ có phương trình là

- A. $\begin{cases} x = 1 + 3t \\ y = 1 + 4t \\ z = 1 - 5t \end{cases}$. B. $\begin{cases} x = -1 + 2t \\ y = -10 + 11t \\ z = -6 - 5t \end{cases}$. C. $\begin{cases} x = -1 + 2t \\ y = -10 + 11t \\ z = 6 - 5t \end{cases}$. D. $\begin{cases} x = 1 + 7t \\ y = 1 + t \\ z = 1 + 5t \end{cases}$.

Câu 49: Ba bạn A, B, C mỗi bạn viết ngẫu nhiên lên bảng một số tự nhiên thuộc đoạn $[1; 17]$. Xác suất để ba số được viết ra có tổng chia hết cho 3 bằng

- A. $\frac{1079}{4913}$. B. $\frac{1728}{4913}$. C. $\frac{1637}{4913}$. D. $\frac{23}{68}$.

Câu 50: Cho hàm số $y = \frac{x-1}{x+2}$ có đồ thị (C) . Gọi I là giao điểm của hai tiệm cận của (C) . Xét tam giác đều ABI có hai đỉnh A, B thuộc (C) , đoạn thẳng AB có độ dài bằng

- A. 2. B. $2\sqrt{3}$. C. $\sqrt{6}$. D. $2\sqrt{2}$.

-----HẾT-----



Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường **PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An** và các trường Chuyên khác cùng **TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.**

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: **TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn** cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.

